

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 324/2021/HS-ST

Ngày: 20-12-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Đặng Thị Châu Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2021/TLST-HS ngày 12-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2021/QĐXXST-HS ngày 06-12-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tấn L - sinh năm 1963 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 363 đường Lê Hồng Phong, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 54/45 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn N và bà Vũ Thị T; có vợ Hoàng Thị Bích T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13-4-1988 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân". Ngày 24-01-1997 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 21-9-1999 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội

"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân". Ngày 15-3-2005 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 27-8-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05-9-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Trần Thị T, anh Trần Phi L (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26-8-2021, Tổ công tác Công an phường Vị Hoàng, thành phố N nhận được tin báo tố giác về tội phạm nên đã đến kiểm tra hành chính tại số nhà 54/45 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố N. Tại thời điểm kiểm tra, Phạm Tuấn L đang ở nhà một mình. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp để ở cuối giường ngủ trong nhà (L khai đó là bộ dụng cụ của L dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá). Đồng thời, L đã tự giác lấy ở trong một hộp giấy màu hồng, kích thước khoảng (05 x 9,5 x 18,5) cm để ở cuối giường trong nhà ra 03 gói nilong màu trắng, kích thước đều khoảng (01 x 01) cm giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ, mời người làm chứng và mở kiểm tra bên trong 03 gói nilong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (L khai là gói ma túy đá của L để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang tại số nhà 54/45 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố N theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ tại cuối giường ngủ của L: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17,5 cm có nắp chai màu trắng trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp giấy màu hồng có kích thước khoảng (05 x 9,5 x 18,5) cm, bên trong hộp giấy có 01 vỏ gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (04 x 5,5) cm.

Bản kết luận giám định số 1173/GĐKTHS ngày 31-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói nilong màu trắng thu giữ của Phạm Tấn L được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,878 gam (không phẩy tám bảy tám gam).

Bản Kết luận giám định số 1174/GĐKTHS ngày 31-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phạm Tấn L được niêm phong gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tấn L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26-8-2021, L một mình đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư đường Vị Hoàng - Trường Chinh - Võ Nguyên Giáp, phường Vị Hoàng, thành phố N mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, L gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy về nhà và chia vào trong 03 túi nilong màu trắng có kích thước khoảng (01 x 01) cm và cất vào chiếc hộp giấy màu hồng có kích thước (05 x 9,5 x 18,5) cm để ở cuối giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L lấy một ít ma túy cho vào chiếc bình để sử dụng bằng hình thức hút. Khi L vừa sử dụng xong ma túy thì Tổ công tác Công an phường Vị Hoàng, thành phố N đến kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 315/CT-VKSTPNĐ ngày 12-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Tấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Tấn L xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tấn L theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong phong bì niêm phong số 1173/GĐKTHS; 01 túi hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 1174/GĐKTHS; 01 vỏ túi nilong màu trắng kích thước (04 x 5,5) cm; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17,5 cm có 02 lỗ gồm 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm công thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 chiếc hộp giấy màu hồng kích thước khoảng (05 x 9,5 x 18,5) cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tấn L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26-8-2021, tại số nhà 54/45 đường Hàn Thuyên, phường V, thành phố N, Phạm Tấn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,878 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Tấn L là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1173/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; số vật chứng thu giữ của Phạm Tấn L gồm: 01 túi hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 1174/GĐKTHS; 01 vỏ túi nilong màu trắng kích thước (04 x 5,5) cm; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17,5 cm có 02 lỗ gồm 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 chiếc hộp giấy màu hồng kích thước khoảng (05 x 9,5 x 18,5) cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Tấn L, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn L 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy trong phong bì niêm phong số 1173/GĐKTHS; 01 túi hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 1174/GĐKTHS; 01 vỏ túi nilong màu trắng kích thước (04 x 5,5) cm; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17,5 cm có 02 lỗ gồm 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm công thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 chiếc hộp giấy màu hồng kích thước khoảng (05 x 9,5 x 18,5) cm (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-11-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tấn L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

